

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

THÈ NGUYỄN

(Trích Truyện Kiều)

Cửa ngoài vội rủ rèm the,

Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình.

Nhật thưa ⁽¹⁾ gương ⁽²⁾ gọi đầu canh,

Ngọn đèn trông lọt trướng huỳnh ⁽³⁾ hắt hiu

Sinh vừa tựa án ⁽⁴⁾ thiu thiu,

Dở chiều như tỉnh dở chiều như mê

Tiếng sen ⁽⁵⁾ sẽ động giấc hòe ⁽⁶⁾,

Bóng trăng đã xế hoa lê ⁽⁷⁾ lại gần.

Bâng khuâng đỉnh Giáp non thần ⁽⁸⁾.

Còn ngờ giấc mộng đêm xuân mơ màng.

Nàng rằng: “Khoảng vắng đêm trường,

Vì hoa nên phải trở đường tìm hoa.

Bây giờ rõ mặt đôi ta,

Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao?”

Vội mừng làm lễ rước vào,

Đài sen ⁽⁹⁾ nổi sập lò đào ⁽¹⁰⁾ thêm hương.

Tiên thẻ ⁽¹¹⁾ cùng thảo một chương,

Tóc mây ⁽¹²⁾ một món dao vàng ⁽¹³⁾ chia đôi.

Vàng trắng vắng vặc giữa trời,

Đình ninh hai miệng một lời song song

Tóc tơ ⁽¹⁴⁾ căn vặn tác lòng,

Trăm năm tạc một chữ đồng ⁽¹⁵⁾ đến xương.

(Truyện Kiều, Nguyễn Du)

Chú thích:

(1) Nhật thưa: (nhật: mau, dày) chỉ ánh trăng chiếu xuyên qua lá cây tạo thành những khoảng sáng không đều nhau, chỗ sáng nhiều chỗ sáng ít.

(2) Gương: ở đây chỉ mặt trăng.

(3) Trướng huỳnh: xưa có người nhà nghèo không có đèn để đọc sách, phải bắt đom đóm làm đèn học. Do đó, trướng huỳnh được dùng chỉ phòng học của nho sinh, đồng thời gợi ý hiểu học. Cả câu ở đây ý nói : nhìn từ bên ngoài vào thấy ánh sáng đèn từ phòng học của Kim Trọng lọt ra dịu dịu.

(4) Án: cái bàn học xưa.

(5) Tiếng sen: tiếng bước chân nhẹ nhàng của người đẹp.

(6) Giấc hòe: Từ điển tích Thuần Vu Phần uống rượu say nằm ngủ dưới gốc cây hòe, rồi mơ thấy mình ở nước Hoè An, được công danh phú quý rất mực vinh hiển. Sau bằng mắt tỉnh dậy thì hoá ra đó là giấc mộng, thấy dưới cành hòe phía nam chỉ có một tổ kiến mà thôi. Từ đó điển này có ý: phú quý chỉ là một giấc chiêm bao.

(7) Hoa lê: hoa cây lê, ở đây chỉ người đẹp.

(8) Đình Giáp non thần: bài Phú Cao Đường của Tống Ngọc kể rằng vua nước Sở chơi đất Cao Đường nằm mơ thấy một người đàn bà đẹp, hỏi ở đâu, người đó nói là thần nữ núi Vu Giáp. Non thần: thần núi ấy. Cả câu có nghĩa là Kim Trọng cảm thấy Kiều xuất hiện như là thần nữ của núi Vu Giáp.

(9) Đài sen: cái đài hình hoa sen để đặt cây nến.

(10) Lò đào: cái lò hương hình trái đào. Cả câu ý nói Kim Trọng đặt thêm nến sập cho thêm sáng, thấp thêm hương cho thêm thơm.

(11) Tiên thẻ: (tiên: tờ giấy) tờ giấy viết lời thẻ.

(12) Tóc mây: tóc xanh như mây.

(13) Dao vàng: chỉ con dao quý, cũng có thể đây chỉ là phép tu từ thuần túy khi tả con dao mà Kiều và Kim Trọng dùng để cắt tóc thề nguyên, giống như trường hợp bút hoa, lệ hoa, thềm hoa,...

(14) Tóc tơ: chỉ những điều chỉ li, tỉ mỉ.

(15) Chữ đồng: chữ đồng tâm, đồng lòng.

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Nêu nội dung chính của đoạn trích.

Câu 2. Các từ *vội, xăm xăm, băng* được bố trí như thế nào và có hàm nghĩa gì?

Câu 3. Ghi lại những câu thơ miêu tả ánh sáng trong trích đoạn. Nhận xét về dụng ý của tác giả trong việc thay đổi sắc độ ánh sáng từ đoạn đầu đến đoạn cuối trong đoạn trích

Câu 4. Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào trong những câu thơ sau? Nêu tác dụng

"Vầng trăng vàng vạc giữa trời,

Đình ninh hai miệng một lời song song.

Tóc tơ cân vắn tác lòng,

Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương."

Câu 5. Viết đoạn văn khoảng 10 – 12 câu phân tích quan niệm tình yêu của Nguyễn Du được thể hiện trong trích đoạn Thề nguyên.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Câu 1(2.0 điểm) Viết đoạn văn 150 chữ bàn về vai trò việc sống có kỉ luật.

Câu 2(4.0 điểm)

Viết bài văn khoảng 400 chữ phân tích, đánh giá đặc sắc trong nội dung và nghệ thuật của đoạn trích Thề nguyên trên.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	Sau lần gặp gỡ đầu tiên trong buổi chiều thanh minh thơ mộng, Kim Trọng đi tìm nhà trọ học gần cạnh nhà Thúy Kiều cốt để tìm gặp lại nàng. Hai người đã gặp gỡ, trao kỉ vật làm tin. Một hôm, khi cả gia đình sang chơi bên ngoại, Kiều đã tìm gặp Kim Trọng. Chiều tà, nàng trở về nhà, được tin cả nhà vẫn chưa về, nàng quay lại gặp chàng. Hai người đã làm lễ thề nguyên gắn bó trước "vầng trăng vàng vạc".	0.5
	2	- Các từ <i>vội, xăm xăm, băng</i> xuất hiện trong hai câu lục và bát. Đặc biệt, từ “vội” xuất hiện hai lần trong văn bản ; hai từ “xăm xăm”, “băng” được đặt liền kề nhau. - Điều đó cho thấy sự khẩn trương, gấp gáp của cuộc thề nguyên. Kiều như đang chạy đua với thời gian để bày tỏ và đón nhận tình yêu, một tình yêu mãnh liệt, tha thiết... Mặt khác, các từ này cũng dự báo sự không bền vững, sự bất bình thường của cuộc tình Kim – Kiều.	1.0
	3	- Những câu thơ + <i>Nhật thừa gương gioi đầu cành</i> <i>Ngon đèn trông lọt trướng huỳnh hắt hiu?</i> + <i>Vội mừng làm lễ rước vào</i> <i>Đài sen nổi sập lò đào thêm hương</i> - Nhận xét: Sắc độ ánh sáng tăng dần theo thời gian làm rõ phù hợp với tâm trạng.	1.0
	4	- Biện pháp tu từ ẩn dụ và nhân hóa trong câu thơ <i>Tóc tơ cân vắn tác lòng, (Nhân hóa - Ẩn dụ)</i> <i>Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương (Ẩn dụ)</i> - Tác dụng: Thể hiện lời thề trăm năm bền vững, thể hiện sự đồng lòng, một lòng một dạ cho tình yêu này. Đó cũng là một niềm tin vào tình cảm mãi thủy chung sắt son của hai người	1.0
	5	- HS khẳng định được quan niệm về tình yêu của Nguyễn Du: Quan niệm tình yêu tiến bộ, táo bạo vượt thời đại: sự chủ động trong tình yêu - HS đưa ra những lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ quan điểm: Đồng tình hoặc không đồng tình với quan điểm này + Tình yêu là nhu cầu lớn của mỗi người, con người được tự do và khát vọng trong tình yêu	2.5

	<p>+ Quan niệm xưa cũ gò bó con người, mong muốn người con gái phải giữ gìn khuôn phép, cha mẹ đặt dâu con ngồi đấy,...nhưng với Nguyễn Du tình yêu là sự chủ động đôi bên và là khát vọng cá nhân dù là nam hay nữ.</p> <p>+ Tình yêu theo Nguyễn Du còn là tình cảm thủy chung, son sắt, bền chặt, gắn kết giữa hai người với nhau</p> <p>....</p>	
II	VIẾT	6.0
	Viết đoạn văn 150 chữ bàn về vai trò việc sống có kỉ luật.	2.0
	<p><i>a.Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	0,25
	<p><i>b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> vai trò việc sống có kỉ luật.</p>	0,25
	<p><i>c.Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận</i> *Sống có kỉ luật là lối sống điều độ, tuân thủ một cách nghiêm túc về thời gian biểu, các kế hoạch mà bản thân đã đề ra. * Vai trò của lối sống có kỉ luật: – Giúp bản thân vượt lên trên tính lười biếng, vô tổ chức, do đó, khiến ta cảm thấy ngày một tự tin và mạnh mẽ hơn; – Giúp hoàn thành đúng thời hạn các mục tiêu mà bản thân đã đặt ra. – Tạo được sự tin tưởng, tôn trọng từ người khác, tự đó tạo dựng được các mối quan hệ tốt đẹp; – Tạo nên một bản lĩnh vững vàng, một sức mạnh tinh thần to lớn để dám đối mặt và vượt qua mọi thử thách trong cuộc sống; – Giúp ta không lãng phí thời gian, do đó không phải hối tiếc về sau, <i>Rút ra bài học cho bản thân:</i> – Hình thành cho mình lối sống có kỉ luật; – Tránh xa lối sống vô kỉ luật.</p>	0,5
	<p><i>d.Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau</i> -Lựa chọn thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận -Trình bày rõ hệ thống các ý -Lập luận chặt chẽ, thuyết phục</p>	0,25
	<p><i>đ.Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn</p>	0,25
	<p><i>e.Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ</p>	0,25
	2 Viết bài văn khoảng 400 chữ phân tích, đánh giá đặc sắc trong nội dung và nghệ thuật của đoạn trích Thề nguyện trên.	
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một văn bản văn học</i>	0.25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Đặc sắc trong nội dung và nghệ thuật của đoạn trích Thề nguyện</p>	0.5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo phân tích đánh giá được nét đặc sắc trong nội dung và nghệ thuật của đoạn trích - Sau đây là một hướng gợi ý: 1. Cảnh Kiều sang nhà Kim Trọng <i>"Cửa ngoài vội rủ rèm the, Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình</i></p>	2.5

Nhật thừa gương giọt đầu cành,
 Ngọn đèn trông lọt trướng huỳnh hắt hiu.
 Sinh vừa tựa án thiu thiu,
 Dở chiều như tình dở chiều như mê
 Tiếng sen sẽ động giấc hoè,
 Bóng trắng đã xé hoa lê lại gần
 Bâng khuâng đỉnh Giáp non thân
 Còn ngờ giấc mộng đêm xuân mơ màng
 Nàng rằng: “Khoảng vắng đêm trường,
 Vì hoa nên phải trở đường tìm hoa.
 Bây giờ rõ mặt đôi ta,
 Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao ?”

Tâm trạng và tình cảm của Thúy Kiều

- Theo như lễ giáo phong kiến thì con gái phải là để người con trai tỏ tình trước hay là cha mẹ đặt đâu con ngồi đó nhưng Kiều lại khác. Nàng một mình "xăm xăm băng lối" sang nhà Kim Trọng.

- Từ ngữ:
 - "Xăm xăm", "băng": Hành động dứt khoát, táo bạo, mạnh mẽ, bất chấp quan niệm hà khắc của lễ giáo phong kiến → Thể hiện sự vội vàng và tình cảm lớn lao mà Thúy Kiều dành cho Kim Trọng.
- "Nhật thừa gương giọt đầu cành,...Còn ngờ giấc mộng đêm xuân mơ màng": Hình ảnh Thúy Kiều quay trở lại gặp Kim Trọng trong không gian đầy trăng thơ mộng.
- "Nàng rằng: “Khoảng vắng đêm trường,...Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao ?”": Lời Thúy Kiều.
- "Khoảng vắng đêm trường": Là khoảng thời gian tất cả mọi vật đều chìm trong giấc ngủ. Nhưng Kiều không để thời gian chi phối tình cảm của mình mà đã xăm xăm đến nhà Kim Trọng.
- "Vì hoa nên phải trở đường tìm hoa": Tình yêu hồn nhiên, trong sáng, tự do và tha thiết.
- Hoa tượng trưng cho cái đẹp nhưng dễ phai tàn → Nó dự báo một cuộc đời bão táp của Kiều.
- "Chẳng là chiêm bao": Băn khoăn về một sự tan vỡ.

⇒ Đoạn thơ thể hiện được tâm trạng và tình cảm của Thúy Kiều. Nàng đã nghe theo tiếng gọi của tình yêu và chính vì thế mà đã hành động mà không cần biết đến thứ lễ giáo phong kiến kia

Tâm trạng và thái độ trân trọng của Kim Trọng

- Nhà thơ dùng những mỹ từ rất đẹp để nói về cảnh tượng ấy : “nhật thừa”, “lọt”, “hắt hiu”. Mọi thứ đều trở nên nhỏ nhẹ, hiền từ trước tình yêu
- Điển cố điển tích: tiếng sen, giấc xòe -> để chỉ giấc mơ được gặp người đẹp của Kim Trọng
- Và đến khi biết là mình không phải là mơ nữa thì Kim Trọng nhanh chóng rước Kiều vào nhà

→ Đoạn thơ là một màn tình yêu giữa nàng và chàng. Thúy Kiều chủ động sang tìm Kim Trọng đủ thấy tình yêu trong nàng đã lớn như thế nào. Kim Trọng thì vốn đã phải lòng nàng nhưng vẫn còn sợ nàng không đồng ý. Hai người nhận ra tình cảm của nhau và chuẩn bị một lễ thề nguyên thiêng liêng hạnh phúc.

2. Cảnh Kiều và Kim Trọng thề nguyên

"Vội mừng làm lễ rước vào,
 Đài sen nổi sập, lò đào thêm hương
 Tiên thề cùng thảo một chương
 Tóc mây một món dao vàng chia đôi
 Vùng trăng vàng vạc giữa trời,

	<p><i>Đinh ninh hai miệng một lời song song. Tóc tơ cân vắn tác lông, Trăm năm tạc một chữ đồng đồn xương"</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Không gian: Trong nhà giữa một đêm trăng sáng • Thời gian: đêm tối • Các hình ảnh: <ul style="list-style-type: none"> ◦ Đài sen, lò đào thêm hương ◦ Tiên thê: Tờ giấy viết lời thê ◦ Dừng dao vàng cắt tóc thê nguyên <p>→ Quyết tâm chung đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ánh trăng: Nhân chứng cho cuộc thê nguyên của đôi trai gái • Lời thê: Trăm năm bền vững. <ul style="list-style-type: none"> ◦ Hai miệng một lời song song → Thể hiện sự đồng lòng, một lòng một dạ cho tình yêu này. Đó cũng là một niềm tin vào tình cảm mãi thủy chung sắt son của hai người <p>⇒ Đó quả là những vần thơ đẹp nhất hay nhất về tình yêu của chàng Kim và nàng Kiều. Chuyện tình của hai người chẳng khác nào cổ tích vậy. Vậy là một buổi thê nguyên đã diễn ra thật thiêng liêng và hạnh phúc. Những tín vật tình yêu cùng những lời nói đồng lòng đã được vàng trăng kia chứng giám.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0.25
	<p><i>e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.</i></p>	0.5
Tổng điểm		10.0

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

MÔN: NGỮ VĂN 11

ĐỀ 2

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi

Nhiều lần thức giấc trong mùi hương rạo rực của ban đêm, tôi chợt phát hiện ra rằng Huế là một thành phố được dành cho cỏ. Tôi không hề có ý xúc phạm, chỉ muốn lưu ý thêm về vai trò của cỏ trong quy hoạch đô thị. Thật vậy, không nơi nào trên thế giới mà những công trình kiến trúc của con người lại mọc lên giữa cỏ hoang như ở Huế. Đà Lạt cũng được xây dựng trên những ngọn đồi; nhưng ở đây, hình tượng của cây anh đào và cây thông đã khiến người ta quên mất sự có mặt của cỏ dại.

[...]

Mùa xuân có thể định nghĩa là mùa mà toàn bộ cây nở thành hoa. Những ngọn đồi phía tây nam Huế bừng lên trong hương hoa cỏ, khiến người ta không thể ngồi yên cúi mặt lên trang sách. Hương cỏ tràn vào thành phố, như gần như xa, khiến tôi nghĩ rằng ở đâu đây trên những sườn đồi, cánh cửa của vườn Địa Đàng đang mở ra, hoặc những nàng tiên đang múa hát dưới những gốc đào nở hoa, với mùi hương bát ngát như thể mùi tóc bay trong những chiều gió. Cỏ mọc ven những con đường trong thành phố, trên đó lưa thưa những chòm cây dại, như cây hoa ngũ sắc cười sặc sỡ dọc đường thơ ấu của tôi. Bay theo những bước chân lang thang của tôi là những con bướm, những cánh chuồn nghe ngày nắng lên tung tăng trong không gian, ghé cây này, vờn cây kia, trong một thành phố lúc nào cũng cổ xưa, vắng vắng điệu nhã nhạc của cung đình đã hoang phế. Đã nhiều năm, tôi chợt nhận ra rằng lũ chuồn chuồn, bướm bướm của tôi đã rời thành phố này mà đi đâu biệt tăm, chắc là chúng đã tìm đến một không gian khác yên tĩnh hơn, ít bị tiếng động làm choáng đầu hơn...

[...]

Mùa hạ, trong những khu vườn Huế, khí đất xông lên hùng mạnh, cỏ mọc xanh lạ thường. Trái cây sắp chín nằm chờ trên cành, và khắp đây đó trong vùng Kim Long, khói đốt cỏ tỏa ra mịt mù xanh mờ một vùng ven sông. Trên một chiếc bình phong cổ khuất trong cây lá của một khu sân vắng vẻ còn dấu chạm lỗ chỗ của một câu đối nói đến những bầy chim nhạn thường về đậu kêu om sòm trên bãi sông Hương trước mặt nhà. Tôi lớn lên không hề thấy bóng chim nhạn ven sông này. Chắc cũng giống như lũ côn trùng kia, chúng đã di trú về một

vùng đất nào yên tĩnh hơn. Nhưng liệu có nơi nào gọi là "yên tĩnh hơn" trên hành tinh này. Hình như càng ngày nó càng trở nên ồn ào hơn xưa; và đó cũng là lỗi của chúng ta đã tước đoạt "quyền yên tĩnh" của thế hệ trẻ ngày mai.

Mùa thu trời trở gió heo may lành lạnh làm người ta tự nhiên thấy nhớ nhưng một quê hương nào không biết. Vào mùa này, các văn nhân thường mở hội leo núi, mang theo túi thơ bầu rượu lên các đỉnh núi cao mừng tiết "Trùng Cửu". Núi đó có thể là núi Ngự Bình, núi Kim Phụng hoặc những rừng thông vùng đồi Thiên An, và văn nhân có thể là Bà Huyện Thanh Quan, Tuy Lý Vương, Hàn Mặc Tử. Những văn nhân ngồi uống rượu trên đầu núi, nghe tiếng chuông chùa thánh thót trên thành phố dầm mình trong sương khói; đi thăm núi trở về, băng qua sườn đồi, vó ngựa còn thơm nồng hương cỏ, gọi lũ bướm bay theo. Thơ Tuy Lý Vương nói: "Minh triều sắt mã sơn đầu quá - Ngọa thỉnh tùng thanh ức ngã sâu" (Sáng mai ruổi ngựa lên đầu núi - nghe thông reo chợt nhớ ta buồn).

Một thứ hạnh phúc kéo dài trong nhiều năm tháng thật khó có ở đời; hạnh phúc chỉ tồn tại trong từng khoảnh khắc. Đó là khoảnh khắc mà ta nằm buông mình trên cỏ, ngửa mặt nhìn từng áng mây chẳng biết bay về đâu. Vâng, chính đó là những áng mây mà người đời Đường đã từng thấy: "Bạch vân vô tận thi" (Phau phau mây trắng ngàn năm vẫn còn).

[...]

(Trích *Miền cỏ thơm*, Hoàng Phủ Ngọc Tường, in trong *Ai đã đặt tên cho dòng sông – Tinh tuyển bút kí hay nhất*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội, 2010)

Câu 1. Văn bản trên viết về đề tài gì?

Câu 2. Theo tác giả, thành phố Huế có điều gì đặc biệt mà không nơi nào trên thế giới có được?

Câu 3. Cái "tôi" tác giả được biểu hiện như thế nào trong văn bản?

Câu 4. Anh/ chị có đồng tình với quan điểm của tác giả: *chúng ta đã tước đoạt "quyền yên tĩnh" của thế hệ trẻ ngày mai không? Vì sao?*

Câu 5: Qua văn bản, nhà văn muốn gửi tới bạn đọc thông điệp gì?

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích yếu tố tự sự và yếu tố trữ tình trong văn bản.

Câu 2 (4,0 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Đề tài: Cây cỏ ở thành phố Huế.	0.5
	2	Theo tác giả, thành phố Huế có điều đặc biệt mà không nơi nào trên thế giới có được là: <i>không nơi nào trên thế giới mà những công trình kiến trúc của con người lại mọc lên giữa cỏ hoang như ở Huế.</i>	0.5
	3	Cái "tôi" tác giả được biểu hiện trong văn bản là: - Một cái "tôi" mê đắm và tài hoa. - Một cái "tôi" yêu quê hương đất nước, gắn bó sâu đậm với xứ Huế. <i>Học sinh trả lời được 1 ý cho: 0,5 điểm</i>	1.0
	4	Học sinh được tự do bày tỏ quan điểm, có những lí giải thuyết phục. Tham khảo: - Đồng tình. - Lí giải: + Thiên nhiên là nơi con người có thể trở về, hòa mình trong đó để cho tâm hồn được thư thái, yên tĩnh. + Tuy nhiên, với tốc độ phát triển hiện nay, con người đang dần lấn chiếm thiên nhiên, và trong tương lai, rất có thể con cháu chúng ta sẽ không còn nơi nào để có thể trở về, hòa mình vào thiên nhiên, cho tâm hồn được yên bình, thư thái. Như vậy, quả thực <i>chúng ta đã tước đoạt "quyền yên tĩnh" của thế hệ trẻ ngày mai.</i>	1.0

[illegible]

	<ul style="list-style-type: none"> - Thiên nhiên trước hết là môi trường sinh sống của con người cũng như tất cả những loài sinh vật khác. - Thiên nhiên cung cấp cho con người tất cả những gì cần thiết để duy trì sự sống: nước để uống, không khí để thở,... - Thiên nhiên còn cung cấp cho chúng ta nguồn tài nguyên để sử dụng: đất đai để trồng trọt, canh tác; than đá, dầu mỏ để tạo ra năng lượng; gỗ để xây dựng và sản xuất giấy;... - Thiên nhiên là nơi để con người có thể trở về, tìm được những phút giây thư thái cho tâm hồn sau những xô bồ, mệt mỏi của cuộc sống. <p><i>b. Các giải pháp để bảo vệ thiên nhiên:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, nâng cao ý thức của mọi người về tầm quan trọng của thiên nhiên. - Phát động những phong trào bảo vệ thiên nhiên, có các hành động thiết thực nhằm giữ gìn cảnh quan thiên nhiên. - Có những chiến lược lâu dài để cân bằng giữa việc phát triển xã hội và bảo vệ thiên nhiên. - Xử lý nghiêm minh những hành động phá hoại thiên nhiên. <p><i>c. Phê phán những biểu hiện tiêu cực:</i></p> <p>Cần lên án những con người thiếu ý thức bảo vệ thiên nhiên, có những hành động phá hoại thiên nhiên.</p> <p>3. Rút ra bài học cho bản thân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức: Nhận thức được tầm quan trọng của thiên nhiên đối với cuộc sống con người. - Hành động: <ul style="list-style-type: none"> + Bản thân cần có những việc làm nhằm bảo vệ thiên nhiên. + Có những hành động lên án đối với các hành vi phá hoại thiên nhiên. 	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i>	0,25
	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	
	<i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
Tổng điểm		10.0